TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 161/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Cao Lãnh, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Phùng Minh T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 573, N, tổ 18, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

- Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số 573, N, tổ 18, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H tự nguyện kết hôn vào năm 1999, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đ (giấy chứng nhận kết hôn số 43, ngày 21/4/2014) là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H có 02 con chung tên:

Phùng Thị H Đ, sinh năm 2000, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Phùng Thanh P, sinh ngày 21/8/2007. Hiện nay con chung đang sống với vợ cH. Sau khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận chị H được nuôi con, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H thống nhất không có nợ ai và không cho ai nợ.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H tự nguyện chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H có 02 con chung tên:

Phùng Thị H Đào, sinh năm 2000, đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Phùng Thanh P, sinh ngày 21/8/2007, hiện nay đang sống với vợ chị H. Sau khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận chị H được trực tiếp nuôi con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

- Về tài sản chung: Tự thõa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí công nhận thuận tình ly hôn: Anh Phùng Minh T và chị Huỳnh Thị Thu H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân - gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T và chị H đã nộp tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu số 0011669 ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh T và chị H đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã H, TPC
(Số 43, ngày 21/4/2014);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Phú Thọ